

Phụ lục I

NGHỊ ĐỊNH SỐ 70/2025/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2020/NĐ-CP NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ
(Kèm theo công văn số 2386 /CT-CS ngày 10/07/2025 của Cục Thuế)

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
1	Khoản 2.d Điều 1	<p>d) Bổ sung khoản 14 như sau:</p> <p>“14. Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử dành cho người nộp thuế (sau đây gọi tắt là <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u>) là điểm truy cập tập trung trên internet do Tổng cục Thuế cung cấp để người nộp thuế, cơ quan thuế, tổ chức truyền nhận và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện các giao dịch về hóa đơn điện tử theo quy định, Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế: Gửi phản hồi tự động về việc xác nhận người nộp thuế nhận <u>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế</u>: Gửi phản hồi tự động về việc xác nhận người nộp thuế đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ, tài liệu, dữ liệu của người nộp thuế; gửi thông báo và kết quả giải quyết các nội dung liên quan đến hóa đơn điện tử của người nộp thuế (nếu có) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (đối với trường hợp người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử) hoặc tài khoản sử dụng <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> hoặc địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế (đối với trường hợp người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trực tiếp tại <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u>).”</p>	<p>d) Bổ sung khoản 14 như sau:</p> <p>“14. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế về hóa đơn điện tử dành cho người nộp thuế (sau đây gọi tắt Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế) là điểm truy cập tập trung trên internet do Cục Thuế cung cấp để người nộp thuế, cơ quan thuế, tổ chức truyền nhận và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện các giao dịch về hóa đơn điện tử theo quy định, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế: Gửi phản hồi tự động về việc xác nhận người nộp thuế đã gửi thành công và thông báo về thời điểm tiếp nhận chính thức hồ sơ, tài liệu, dữ liệu của người nộp thuế; gửi thông báo và kết quả giải quyết các nội dung liên quan đến hóa đơn điện tử của người nộp thuế (nếu có) thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử (đối với trường hợp người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử) hoặc tài khoản sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế hoặc địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế (đối với trường hợp người nộp thuế đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử trực tiếp tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế).”</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
2	Khoản 8 Điều 1	<p>2. Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế đảm bảo nguyên tắc sau:</p> <p>a) Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế;</p> <p>b) Không bắt buộc có chữ ký số;</p> <p>c) Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ <u>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.</p>	<p>c) Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ <u>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế</u> về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.</p>
3	Khoản 9 Điều 1	<p>9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:</p> <p>“3. <u>Tổng cục Thuế</u> xây dựng thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế. Riêng với hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế, Tổng cục Hải quan xây dựng thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ đối với các nội dung trên hoá đơn dành cho cơ quan hải quan và ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế. <u>Tổng cục Thuế</u> công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan quản lý thuế để áp dụng thống nhất; cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định này.”</p>	<p>9. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:</p> <p>“3. Cục Thuế xây dựng thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan thuế. Riêng với hóa đơn giá trị gia tăng kiêm tờ khai hoàn thuế, Tổng cục Hải quan xây dựng thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ đối với các nội dung trên hoá đơn dành cho cơ quan hải quan và ngân hàng thương mại là đại lý hoàn thuế. Cục Thuế công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ hóa đơn điện tử và phương thức truyền nhận với cơ quan quản lý thuế để áp dụng thống nhất; cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định này.”</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
4	Khoản 10.a Điều 1	<p>b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSDT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế và truy cập vào Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để lập hóa đơn điện tử.</p> <p>...</p> <p>c.2) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh</p> <p>c.2.1) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có địa điểm kinh doanh cố định: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh tại Chi cục Thuế quản lý nơi hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh.</p> <p>c.2.2) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh tại Chi cục Thuế của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh tại Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú hoặc nơi hộ kinh doanh, cá nhân đăng ký kinh doanh.</p>	<p>b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc trường hợp được cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh gửi đơn đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo Mẫu số 06/ĐN-PSDT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này đến cơ quan thuế và truy cập vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế để lập hóa đơn điện tử.</p> <p>...</p> <p>c.2) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh</p> <p>c.2.1) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có địa điểm kinh doanh cố định: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh tại Thuế cơ sở quản lý nơi hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tiến hành hoạt động kinh doanh.</p> <p>c.2.2) Đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh không có địa điểm kinh doanh cố định: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp hồ sơ đề nghị cấp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế theo từng lần phát sinh tại Thuế cơ sở nơi cá nhân cư trú hoặc nơi hộ kinh doanh, cá nhân đăng ký kinh doanh</p>
5	Khoản 11.b,c,d Điều 1	<p>b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:</p> <p>“1a. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử:</p>	<p>b) Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 như sau:</p> <p>“1a. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử:</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>a) Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký, <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> tự động đối chiếu thông tin (bao gồm thông tin sinh trắc học theo quy định về định danh và xác thực điện tử của Chính phủ và lộ trình của cơ quan thuế) của người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân đăng ký sử dụng hóa đơn giữa dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế với dữ liệu tại Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc theo dữ liệu tại Hệ thống Định danh và xác thực điện tử. Trường hợp thông tin không khớp đúng, <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> tự động gửi Thông báo không chấp nhận hồ sơ đăng ký hóa đơn điện tử và cung cấp các trường thông tin không khớp đúng cho người nộp thuế ngay trong ngày làm việc tiếp theo để người nộp thuế điều chỉnh thông tin đã kê khai hoặc liên hệ với cơ quan công an để điều chỉnh thông tin trong Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Hệ thống Định danh và xác thực điện tử. Trường hợp thông tin khớp đúng, <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> của Tổng cục Thuế tự động gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử, số điện thoại của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người đại diện pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế, đăng ký doanh nghiệp. Người nộp thuế có trách nhiệm trả lời xác nhận ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo; trường hợp quá thời hạn mà người nộp thuế chưa xác nhận hoặc xác nhận không thành công, <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> tự động gửi Thông</p>	<p>a) Trong thời gian 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế tự động đối chiếu thông tin (bao gồm thông tin sinh trắc học theo quy định về định danh và xác thực điện tử của Chính phủ và lộ trình của cơ quan thuế) của người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân đăng ký sử dụng hóa đơn giữa dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thuế với dữ liệu tại Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc theo dữ liệu tại Hệ thống Định danh và xác thực điện tử. Trường hợp thông tin không khớp đúng, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế tự động gửi Thông báo không chấp nhận hồ sơ đăng ký hóa đơn điện tử và cung cấp các trường thông tin không khớp đúng cho người nộp thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo để người nộp thuế điều chỉnh thông tin đã kê khai hoặc liên hệ với cơ quan công an để điều chỉnh thông tin trong Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Hệ thống Định danh và xác thực điện tử. Trường hợp thông tin khớp đúng, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế tự động gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử, số điện thoại của chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc người đại diện pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế, đăng ký doanh nghiệp. Người nộp thuế có trách nhiệm trả lời xác nhận ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo; trường hợp quá thời hạn mà người nộp thuế chưa xác nhận hoặc xác nhận không thành công, <u>Hệ thống</u></p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>báo không chấp nhận hồ sơ đăng ký hóa đơn điện tử cho người nộp thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo. Cơ quan thuế áp dụng công nghệ sinh trắc học trong việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>b) Trường hợp người nộp thuế đã xác nhận đúng thời hạn trên <u>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> và người nộp thuế không thuộc trường hợp: người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân đã từng hoặc đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, người nộp thuế ngừng hoạt động chưa đóng mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì trong thời hạn chậm nhất ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế ban hành Thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>c) Trường hợp kết quả đối chiếu thông tin khớp đúng, người nộp thuế xác nhận trên <u>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> đúng thời hạn nhưng người nộp thuế thuộc trường hợp người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đã từng hoặc đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp</p>	<p>thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế tự động gửi Thông báo không chấp nhận hồ sơ đăng ký hóa đơn điện tử cho người nộp thuế ngay trong ngày làm việc hoặc chậm nhất ngày làm việc tiếp theo. Cơ quan thuế áp dụng công nghệ sinh trắc học trong việc đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử phù hợp quy định pháp luật.</p> <p>b) Trường hợp người nộp thuế đã xác nhận đúng thời hạn trên <u>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế</u> và người nộp thuế không thuộc trường hợp: người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, chủ doanh nghiệp tư nhân đã từng hoặc đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, người nộp thuế ngừng hoạt động chưa đóng mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì trong thời hạn chậm nhất ngày làm việc tiếp theo, cơ quan thuế ban hành Thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>c) Trường hợp kết quả đối chiếu thông tin khớp đúng, người nộp thuế xác nhận trên <u>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế</u> đúng thời hạn nhưng người nộp thuế thuộc trường hợp người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân đã từng hoặc đang là người đại diện theo pháp luật, đại diện hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, người nộp thuế ngừng hoạt động chưa đóng mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ; người nộp thuế rủi ro về thuế cao theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của người nộp thuế, cơ quan thuế ban hành thông báo yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo Mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP gửi cho người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện xác minh hoạt động thực tế tại địa chỉ đã đăng ký của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</p> <p>...</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:</p> <p>...</p> <p>Đối với trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đăng ký chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 của Nghị định này được cơ quan thuế ra thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này nhưng chưa phối hợp với Tổng cục Thuế về cấu hình hạ tầng kỹ thuật, kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thì chậm nhất trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này, tổ chức cần chuẩn bị đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và thông báo cho Tổng cục Thuế</p>	<p>hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân khác mà người nộp thuế đó có trạng thái mã số thuế không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, người nộp thuế ngừng hoạt động chưa đóng mã số thuế, người nộp thuế tạm ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế; người nộp thuế có hành vi vi phạm về thuế, hóa đơn, chứng từ; người nộp thuế rủi ro về thuế cao theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính thì trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử của người nộp thuế, cơ quan thuế ban hành thông báo yêu cầu giải trình, bổ sung thông tin, tài liệu theo Mẫu số 01/TB-BSTT-NNT ban hành kèm theo Nghị định số 126/2020/NĐ-CP gửi cho người nộp thuế hoặc cơ quan thuế quản lý trực tiếp thực hiện xác minh hoạt động thực tế tại địa chỉ đã đăng ký của người nộp thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.</p> <p>...</p> <p>c) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:</p> <p>...</p> <p>Đối với trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đăng ký chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 22 của Nghị định này được cơ quan thuế ra thông báo chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này nhưng chưa phối hợp với Cục Thuế về cấu hình hạ tầng kỹ thuật, kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thì chậm nhất trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này, tổ chức cần chuẩn bị đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật và thông báo cho Cục Thuế để phối hợp kết nối. Thời</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>để phối hợp kết nối. Thời gian thực hiện trong 10 ngày làm việc kể từ ngày <u>Tổng cục Thuế</u> nhận được đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức. Trường hợp kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thành công thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 Nghị định này. Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này, doanh nghiệp, tổ chức không thông báo cho Tổng cục Thuế để phối hợp kết nối hoặc kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu không thành công, doanh nghiệp, tổ chức thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này và thực hiện chuyển dữ liệu qua tổ chức kết nối, nhận, truyền lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.”</p> <p>...</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Trường hợp người nộp thuế thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử không thuộc quy định tại điểm a khoản này, <u>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử hoặc điện thoại của chủ doanh nghiệp theo pháp luật theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế.</p> <p>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi thay đổi thông tin thì gửi lại cơ quan thuế thông tin đã thay đổi theo Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định</p>	<p>gian thực hiện trong 10 ngày làm việc kể từ ngày Cục Thuế nhận được đề nghị của doanh nghiệp, tổ chức. Trường hợp kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu thành công thì doanh nghiệp, tổ chức thực hiện gửi dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế theo quy định tại Điều 22 Nghị định này. Trường hợp sau 05 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan thuế gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-ĐKĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này, doanh nghiệp, tổ chức không thông báo cho Tổng cục Thuế để phối hợp kết nối hoặc kết quả kiểm thử kết nối, truyền nhận dữ liệu không thành công, doanh nghiệp, tổ chức thay đổi đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử theo Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này và thực hiện chuyển dữ liệu qua tổ chức kết nối, nhận, truyền lưu trữ dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế.”</p> <p>...</p> <p>d) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Trường hợp người nộp thuế thay đổi thông tin sử dụng hóa đơn điện tử không thuộc quy định tại điểm a khoản này, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế gửi yêu cầu đề nghị người nộp thuế xác nhận qua địa chỉ thư điện tử hoặc điện thoại của chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện theo pháp luật theo thông tin trong hồ sơ đăng ký thuế.</p> <p>Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh sau khi thay đổi thông tin thì gửi lại cơ quan thuế thông tin đã thay đổi theo Mẫu số 01/ĐKTD-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này qua Hệ</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>này qua <u>Công thông tin</u> điện tử của Tổng cục Thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, trừ trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này. <u>Công thông tin</u> điện tử của Tổng cục Thuế tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi thông tin và cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>	<p>thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, trừ trường hợp ngừng sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định này. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi thông tin và cơ quan thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.</p>
6	Khoản 12 Điều 1	<p>12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 16 như sau:</p> <p>...</p> <p>2. Trình tự thực hiện ngừng sử dụng hóa đơn điện tử như sau:</p> <p>a) <u>Công thông tin</u> điện tử của Tổng cục Thuế ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử và không gửi thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đối với người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm d và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp tính thuế tại điểm c khoản 1 Điều này kể từ ngày tổ chức, cá nhân chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc quyết định cưỡng chế nợ thuế.</p> <p>b) <u>Công thông tin</u> điện tử của Tổng cục Thuế gửi thông báo điện tử về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, ngừng sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này) và ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử, ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với người nộp thuế này thuộc trường hợp quy định tại điểm c, điểm h khoản 1 Điều này khi nhận được thông báo của cơ quan</p>	<p>12. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 16 như sau:</p> <p>...</p> <p>2. Trình tự thực hiện ngừng sử dụng hóa đơn điện tử như sau:</p> <p>a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử và không gửi thông báo ngừng sử dụng hóa đơn điện tử đối với người nộp thuế thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm d và hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh chuyển đổi phương pháp tính thuế tại điểm c khoản 1 Điều này kể từ ngày tổ chức, cá nhân chấm dứt hiệu lực mã số thuế hoặc kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký hoặc quyết định cưỡng chế nợ thuế.</p> <p>b) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế gửi thông báo điện tử về việc ngừng sử dụng hóa đơn điện tử, ngừng sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền (theo Mẫu số 01/TB-NSD Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này) và ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử, ngừng tiếp nhận hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với người nộp thuế này thuộc trường hợp quy định tại</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
7	Khoản 13 Điều 1	nhà nước có thẩm quyền về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc văn bản của người nộp thuế về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc tạm ngừng sử dụng hóa đơn. 13. Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau ... 3. Trường hợp người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì <u>Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> tự động thông báo về việc tiếp nhận theo Mẫu số 01/TB-SSĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này.	điểm c, điểm h khoản 1 Điều này khi nhận được thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc văn bản của người nộp thuế về việc tạm ngừng kinh doanh hoặc tạm ngừng sử dụng hóa đơn 13. Sửa đổi tên Điều 19 và sửa đổi, bổ sung Điều 19 như sau ... 3. Trường hợp người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này quy định tại điểm a khoản 1 Điều này thì Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế tự động thông báo về việc tiếp nhận theo Mẫu số 01/TB-SSĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này.
8	Khoản 14.b Điều 1	14. Sửa đổi tên Điều 22, sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 6 vào Điều 22 như sau: ... b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: 3. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập đến cơ quan thuế qua <u>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> (chuyển trực tiếp hoặc gửi qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). ... b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này và hướng dẫn của <u>Tổng cục Thuế</u> bằng hình thức gửi trực tiếp (đối với trường hợp đáp ứng yêu cầu về chuẩn kết nối dữ liệu) hoặc gửi thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. b.1) Hình thức gửi trực tiếp	14. Sửa đổi tên Điều 22, sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 6 vào Điều 22 như sau: ... b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau: 3. Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã lập đến cơ quan thuế qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế (chuyển trực tiếp hoặc gửi qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử). ... b) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế thực hiện chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này và hướng dẫn của Cục Thuế bằng hình thức gửi trực tiếp (đối với trường hợp đáp ứng yêu cầu về chuẩn kết nối dữ liệu) hoặc gửi thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử. b.1) Hình thức gửi trực tiếp

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>Trường hợp người bán là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đáp ứng điều kiện dưới đây thì người bán thực hiện chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này và hướng dẫn của <u>Tổng cục Thuế</u> bằng hình thức gửi trực tiếp:</p> <p>b.1.1) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn bình quân từ 1.000.000 hóa đơn một tháng trở lên (tính theo số lượng hóa đơn bình quân năm trước liền kề), có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu và quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này, có nhu cầu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế gửi văn bản kèm theo tài liệu chứng minh điều kiện đáp ứng đến <u>Tổng cục Thuế</u>.</p> <p>b.1.2) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có tổ chức mô hình Công ty mẹ - con, có xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu hóa đơn tập trung tại Công ty mẹ và có nhu cầu Công ty mẹ chuyển toàn bộ dữ liệu hóa đơn điện tử bao gồm cả dữ liệu của các công ty con đến cơ quan thuế qua <u>Hệ thống thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u> thì gửi kèm theo danh sách công ty con đến <u>Tổng cục Thuế</u> để thực hiện kết nối kỹ thuật.</p>	<p>Trường hợp người bán là doanh nghiệp, tổ chức kinh tế đáp ứng điều kiện dưới đây thì người bán thực hiện chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu theo quy định tại Điều 12 Nghị định này và hướng dẫn của Cục Thuế bằng hình thức gửi trực tiếp:</p> <p>b.1.1) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế sử dụng hóa đơn bình quân từ 1.000.000 hóa đơn một tháng trở lên (tính theo số lượng hóa đơn bình quân năm trước liền kề), có hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về định dạng chuẩn dữ liệu và quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này, có nhu cầu chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế gửi văn bản kèm theo tài liệu chứng minh điều kiện đáp ứng đến Cục Thuế.</p> <p>b.1.2) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế có tổ chức mô hình Công ty mẹ - con, có xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu hóa đơn tập trung tại Công ty mẹ và có nhu cầu Công ty mẹ chuyển toàn bộ dữ liệu hóa đơn điện tử bao gồm cả dữ liệu của các công ty con đến cơ quan thuế qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế thì gửi kèm theo danh sách công ty con đến Cục Thuế để thực hiện kết nối kỹ thuật.</p>
9	Khoản 15 Điều 1	<p>15. Bổ sung Điều 22a vào sau Điều 22 như sau:</p> <p>...</p> <p>a) Nghĩa vụ:</p> <p>a.1) Cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn với <u>Tổng cục Thuế</u> sau khi nhận được từ người sử dụng</p>	<p>15. Bổ sung Điều 22a vào sau Điều 22 như sau:</p> <p>...</p> <p>a) Nghĩa vụ:</p> <p>a.1) Cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu hóa đơn với Cục Thuế sau khi nhận được từ người sử dụng dịch vụ</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>dịch vụ (bao gồm cả tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử chưa thực hiện kết nối với <u>Tổng cục Thuế</u>).</p> <p>...</p> <p>b) Trách nhiệm:</p> <p>b.1) Thiết lập kênh kết nối chuyển dữ liệu đến <u>Tổng cục Thuế</u> đảm bảo liên tục, an ninh, an toàn.</p> <p>...</p> <p>b.4) Thông báo kịp thời cho <u>Tổng cục Thuế</u> về các vấn đề ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ truyền, nhận dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế; phối hợp với <u>Tổng cục Thuế</u> xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.</p> <p>b.5) Thông báo cho <u>Tổng cục Thuế</u> và người sử dụng dịch vụ kế hoạch ngừng hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ và biện pháp xử lý trước 30 ngày để phối hợp thực hiện và đảm bảo quyền lợi của người sử dụng dịch vụ.</p> <p>b.6) Thực hiện trách nhiệm khác theo thỏa thuận với <u>Tổng cục Thuế</u> và người sử dụng dịch vụ.</p>	<p>(bao gồm cả tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử chưa thực hiện kết nối với <u>Cục Thuế</u>).</p> <p>...</p> <p>b) Trách nhiệm:</p> <p>b.1) Thiết lập kênh kết nối chuyển dữ liệu đến <u>Cục Thuế</u> đảm bảo liên tục, an ninh, an toàn.</p> <p>...</p> <p>b.4) Thông báo kịp thời cho <u>Cục Thuế</u> về các vấn đề ảnh hưởng đến việc cung cấp dịch vụ truyền, nhận dữ liệu hóa đơn điện tử với cơ quan thuế; phối hợp với <u>Cục Thuế</u> xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.</p> <p>b.5) Thông báo cho <u>Cục Thuế</u> và người sử dụng dịch vụ kế hoạch ngừng hoặc tạm ngừng cung cấp dịch vụ và biện pháp xử lý trước 30 ngày để phối hợp thực hiện và đảm bảo quyền lợi của người sử dụng dịch vụ.</p> <p>b.6) Thực hiện trách nhiệm khác theo thỏa thuận với <u>Cục Thuế</u> và người sử dụng dịch vụ.</p>
10	Khoản 18.b Điều 1	<p>b.6) Thực hiện trách nhiệm khác theo thỏa thuận với <u>Tổng cục Thuế</u> và người sử dụng dịch vụ.</p> <p>18. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm k khoản 2 và khoản 3 Điều 32 như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 2 như sau:</p> <p>...</p> <p>Đối với tổ chức thu phí, lệ phí sử dụng biên lai điện tử trong trường hợp cần điều chỉnh một số tiêu thức nội dung trên biên lai điện tử cho phù hợp với thực tế, tổ chức thu phí, lệ phí có văn bản trao đổi với Bộ Tài chính (<u>Tổng cục Thuế</u>,</p>	<p>18. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, điểm k khoản 2 và khoản 3 Điều 32 như sau:</p> <p>...</p> <p>b) Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 2 như sau:</p> <p>...</p> <p>Đối với tổ chức thu phí, lệ phí sử dụng biên lai điện tử trong trường hợp cần điều chỉnh một số tiêu thức nội dung trên biên lai điện tử cho phù hợp với thực tế, tổ chức thu phí, lệ phí có văn bản trao đổi với Bộ Tài chính (<u>Cục Thuế</u>, <u>Cục Hải quan</u>) xem xét và có hướng dẫn trước khi thực hiện.</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		Tổng cục Hải quan) xem xét và có hướng dẫn trước khi thực hiện.	
11	Khoản 20 Điều 1	<p>20. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 33 như sau:</p> <p>...</p> <p>c) Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan xây dựng và công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ chứng từ điện tử, thành phần chứa dữ liệu chữ ký số và cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của chứng từ điện tử theo quy định tại Nghị định này.</p>	<p>20. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 33 như sau:</p> <p>...</p> <p>c) Cục Thuế, Cục Hải quan xây dựng và công bố thành phần chứa dữ liệu nghiệp vụ chứng từ điện tử, thành phần chứa dữ liệu chữ ký số và cung cấp công cụ hiển thị các nội dung của chứng từ điện tử theo quy định tại Nghị định này.</p>
12	Khoản 21 Điều 1	<p>21. Sửa đổi tên Điều 34 và sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:</p> <p>...</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng chứng từ điện tử theo khoản 1 Điều 30 Nghị định này thì thực hiện đăng ký sử dụng qua <u>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u>, Tổng cục Hải quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập không thuộc đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử; tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ theo quy định tại khoản 11 Điều</p>	<p>21. Sửa đổi tên Điều 34 và sửa đổi, bổ sung Điều 34 như sau:</p> <p>...</p> <p>1. Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, khấu trừ thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số, tổ chức thu các khoản thuế, phí, lệ phí trước khi sử dụng chứng từ điện tử theo khoản 1 Điều 30 Nghị định này thì thực hiện đăng ký sử dụng qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế, Công thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.</p> <p>Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập không thuộc đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử; tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>1 Nghị định này thì được lựa chọn đăng ký sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử thông qua <u>Cổng thông tin điện tử</u> của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Tổng cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử không phải trả tiền dịch vụ.</p> <p>Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTD-CTĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p><u>Cổng thông tin điện tử</u> của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đối với trường hợp đăng ký sử dụng chứng từ điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.</p> <p><u>Cổng thông tin điện tử</u> của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử cho tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế, tổ chức thu các khoản phí, lệ phí, qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế đối với trường hợp đăng ký sử dụng chứng từ điện tử trực tiếp tại <u>Cổng thông tin điện tử</u> của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan.</p> <p>....</p> <p>4. Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký sử dụng chứng từ điện tử tại khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế, tổ chức thu thuế, phí, lệ phí thuộc ngân sách</p>	<p>trả tiền dịch vụ theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định này thì được lựa chọn đăng ký sử dụng chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử được Cục Thuế ủy thác cung cấp dịch vụ chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử không phải trả tiền dịch vụ.</p> <p>Nội dung thông tin đăng ký theo Mẫu số 01/ĐKTD-CTĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế, Công thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan gửi thông báo theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử đối với trường hợp đăng ký sử dụng chứng từ điện tử thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử.</p> <p>Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế, Công thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan gửi thông báo điện tử theo Mẫu số 01/TB-TNĐT Phụ lục IB ban hành kèm theo Nghị định này về việc tiếp nhận đăng ký sử dụng chứng từ điện tử cho tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế, tổ chức thu các khoản phí, lệ phí, qua địa chỉ thư điện tử đã đăng ký với cơ quan thuế đối với trường hợp đăng ký sử dụng chứng từ điện tử trực tiếp tại Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế, Công thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan.</p> <p>...</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		<p>nhà nước thực hiện thay đổi thông tin và gửi lại cơ quan quản lý thuế theo Mẫu số 01/ĐKTD-CTĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này qua Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi thông tin và cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.”</p>	<p>4. Trường hợp có thay đổi thông tin đã đăng ký sử dụng chứng từ điện tử tại khoản 1 Điều này, tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế, tổ chức thu thuế, phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước thực hiện thay đổi thông tin và gửi lại cơ quan quản lý thuế theo Mẫu số 01/ĐKTD-CTĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế, Công thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan hoặc qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử, Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan tiếp nhận mẫu đăng ký thay đổi thông tin và cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.”</p>
13	Khoản 22 Điều 1	<p>22. Bổ sung Điều 34a và Điều 34b vào sau Điều 34 như sau:</p> <p>...</p> <p>Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thực hiện chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử đến cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu theo quy định tại Điều 33 Nghị định này qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; tổ chức khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế thì chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân qua Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế; tổ chức, cá nhân trả thu nhập không thuộc đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử và tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định này thì được lựa chọn chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử thông qua Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế hoặc tổ chức cung cấp</p>	<p>22. Bổ sung Điều 34a và Điều 34b vào sau Điều 34 như sau:</p> <p>...</p> <p>Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế thực hiện chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử đến cơ quan thuế theo định dạng dữ liệu theo quy định tại Điều 33 Nghị định này qua tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử; tổ chức khấu trừ thuế thu nhập cá nhân là tổ chức kết nối chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử theo hình thức gửi trực tiếp đến cơ quan thuế thì chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế; tổ chức, cá nhân trả thu nhập không thuộc đối tượng áp dụng hóa đơn điện tử và tổ chức, cá nhân trả thu nhập sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế không phải trả tiền dịch vụ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị định này thì được lựa chọn chuyển dữ liệu chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ hóa</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
		dịch vụ hóa đơn điện tử được <u>Tổng cục Thuế</u> ủy thác cung cấp dịch vụ chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử.	đơn điện tử được <u>Cục Thuế</u> ủy thác cung cấp dịch vụ chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân điện tử.
14	Khoản 24 Điều 1	<p>24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 36 như sau:</p> <p>...</p> <p>Trường hợp <u>Cục Thuế hoặc Cục Hải quan</u> đã đưa nội dung Thông báo phát hành biên lai lên trang thông tin điện tử của <u>Tổng cục Thuế hoặc Tổng cục Hải quan</u> thì không phải gửi thông báo phát hành biên lai đến <u>Cục Thuế, Cục Hải quan khác</u>.</p>	<p>24. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 36 như sau:</p> <p>...</p> <p>Trường hợp <u>Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn hoặc Chi cục Hải quan khu vực</u> đã đưa nội dung Thông báo phát hành biên lai lên trang thông tin điện tử của <u>Cục Thuế hoặc Cục Hải quan</u> thì không phải gửi thông báo phát hành biên lai đến <u>Thuế tỉnh, thành phố, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn hoặc Chi cục Hải quan khu vực khác</u>.</p>
15	Khoản 26 Điều 1	<p>26. Bổ sung điểm g vào khoản 3 Điều 39 như sau:</p> <p>“g) Trình tự tiêu hủy biên lai đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản này với <u>Cục Hải quan</u>.”</p>	<p>26. Bổ sung điểm g vào khoản 3 Điều 39 như sau:</p> <p>“g) Trình tự tiêu hủy biên lai đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản này với <u>Chi cục Hải quan khu vực</u>.”</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
16	Khoản 29 Điều 1	<p>29. Sửa đổi, bổ sung Điều 47 như sau:</p> <p>“Điều 47. Hình thức khai thác, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử trên Cổng thông tin điện tử</p> <p>1. Bên sử dụng thông tin là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; các tổ chức, cá nhân là người mua hàng hóa, dịch vụ khai thác thông tin từ hóa đơn điện tử theo các nội dung thông tin từ <u>Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế</u>.</p> <p>2. Bên sử dụng thông tin là các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: tra cứu, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo phạm vi, thời gian, trách nhiệm và quyền truy cập Cổng thông tin điện tử về hóa đơn điện tử được quy định cụ thể tại văn bản thống nhất giữa hai bên.</p> <p>Bên sử dụng thông tin nêu tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm phân công đầu mỗi đăng ký sử dụng thông tin hóa đơn điện tử (sau đây gọi tắt là đầu mỗi đăng ký) và thông báo cho <u>Tổng cục Thuế</u> bằng văn bản.</p> <p>3. <u>Tổng cục Thuế</u> thực hiện cấp tối đa 02 tài khoản khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử cho người sử dụng của cơ quan, tổ chức quản lý đồng cấp theo văn bản giữa các bên.”</p>	<p>29. Sửa đổi, bổ sung Điều 47 như sau:</p> <p>“Điều 47. Hình thức khai thác, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử trên Cổng thông tin điện tử</p> <p>1. Bên sử dụng thông tin là các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là người bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; các tổ chức, cá nhân là người mua hàng hóa, dịch vụ khai thác thông tin từ hóa đơn điện tử theo các nội dung thông tin từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế.</p> <p>2. Bên sử dụng thông tin là các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức tín dụng, tổ chức cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: tra cứu, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo phạm vi, thời gian, trách nhiệm và quyền truy cập Cổng thông tin điện tử về hóa đơn điện tử được quy định cụ thể tại văn bản thống nhất giữa hai bên.</p> <p>Bên sử dụng thông tin nêu tại khoản 2 Điều này có trách nhiệm phân công đầu mỗi đăng ký sử dụng thông tin hóa đơn điện tử (sau đây gọi tắt là đầu mỗi đăng ký) và thông báo cho Cục Thuế bằng văn bản.</p> <p>3. Cục Thuế, Chi cục Thuế Thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Thuế tỉnh, thành phố thực hiện cấp tối đa 02 tài khoản khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử cho người sử dụng của cơ quan, tổ chức quản lý đồng cấp theo văn bản giữa các bên.”</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
17	Khoản 31 Điều 1	<p>31. Sửa đổi tên Điều 49 và sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:</p> <p>“Điều 49. Đăng ký mới, bổ sung thông tin đăng ký, thu hồi tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử để khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử</p> <p>1. Đầu mới đăng ký của bên sử dụng thông tin gửi 01 văn bản đến <u>Tổng cục Thuế hoặc Cục Thuế</u> để đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung thông tin hoặc thu hồi tài khoản theo Mẫu số 01/CCTT-ĐK Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>2. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, <u>Tổng cục Thuế hoặc Cục Thuế</u> thực hiện việc cấp tài khoản mới hoặc bổ sung thông tin của tài khoản hoặc thu hồi tài khoản và sử dụng thông tin bằng văn bản. Trường hợp không chấp nhận đăng ký tài khoản hoặc không bổ sung thời hạn của tài khoản phải nêu rõ lý do.</p> <p>Các tài khoản đăng ký mới cấp cho từng cá nhân được thông báo bằng hình thức gửi thư điện tử.</p> <p>3. Thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử đối với cá trường hợp đăng ký mới và bổ sung thông tin là 12 tháng hoặc do bên sử dụng thông tin đề nghị nhưng không quá 12 tháng tính từ ngày <u>Tổng cục Thuế hoặc Cục Thuế</u> gửi văn bản thông báo kết quả đăng ký mới hoặc bổ sung thời hạn sử dụng cho đầu mới đăng ký của bên sử dụng thông tin.”</p>	<p>31. Sửa đổi tên Điều 49 và sửa đổi, bổ sung Điều 49 như sau:</p> <p>“Điều 49. Đăng ký mới, bổ sung thông tin đăng ký, thu hồi tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử để khai thác sử dụng thông tin hóa đơn điện tử</p> <p>1. Đầu mới đăng ký của bên sử dụng thông tin gửi 01 văn bản đến Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Thuế tỉnh, thành phố để đề nghị đăng ký mới hoặc bổ sung thông tin hoặc thu hồi tài khoản theo Mẫu số 01/CCTT-ĐK Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.</p> <p>2. Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị, Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Thuế tỉnh, thành phố thực hiện việc cấp tài khoản mới hoặc bổ sung thông tin của tài khoản hoặc thu hồi tài khoản và thông báo cho bên sử dụng thông tin bằng văn bản. Trường hợp không chấp nhận đăng ký tài khoản hoặc không bổ sung thời hạn sử dụng của tài khoản phải nêu rõ lý do.</p> <p>Các tài khoản đăng ký mới cấp cho từng cá nhân được thông báo bằng hình thức gửi thư điện tử.</p> <p>3. Thời hạn sử dụng tài khoản truy cập Cổng thông tin điện tử đối với cá trường hợp đăng ký mới và bổ sung thông tin là 12 tháng hoặc do bên sử dụng thông tin đề nghị nhưng không quá 12 tháng tính từ ngày Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Thuế tỉnh, thành phố gửi văn bản thông báo kết quả</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
			đăng ký mới hoặc bổ sung thời hạn sử dụng cho đầu mỗi đăng ký của bên sử dụng thông tin.”
18	Khoản 32 Điều 1	<p>32. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 50 như sau:</p> <p>1. <u>Tổng cục Thuế, Cục Thuế thực hiện việc thu hồi tài khoản truy cập Công thông tin điện tử trong các trường hợp sau:</u></p> <p>...</p> <p>3. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước thời điểm chính thức chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử của bên sử dụng thông tin (trừ trường hợp đầu mỗi đăng ký của bên sử dụng thông tin có đề nghị bằng văn bản), <u>Tổng cục Thuế, Cục Thuế thông báo bằng hình thức điện tử cho bên sử dụng thông tin về việc chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.</u></p>	<p>32. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 3 Điều 50 như sau:</p> <p>1. Cục Thuế, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Thuế tỉnh, thành phố thực hiện việc thu hồi tài khoản truy cập Công thông tin điện tử trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>3. Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước thời điểm chính thức chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử của bên sử dụng thông tin (trừ trường hợp đầu mỗi đăng ký của bên sử dụng thông tin có đề nghị bằng văn bản), Cục Thuế, Chi cục Thuế thương mại điện tử, Chi cục Thuế doanh nghiệp lớn, Thuế tỉnh, thành phố thông báo bằng hình thức điện tử cho bên sử dụng thông tin về việc chấm dứt sử dụng các hình thức cung cấp, sử dụng thông tin hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử.</p>
19	Khoản 33 Điều 1	<p>33. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 52 như sau:</p> <p>“5. Trường hợp tạm ngừng cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, <u>Tổng cục Thuế thực hiện thông báo trên Công thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn điện tử với các bên sử dụng thông tin.</u> Nội dung thông báo phải nêu rõ khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp thông tin.”</p>	<p>33. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 52 như sau:</p> <p>“5. Trường hợp tạm ngừng cung cấp thông tin hóa đơn điện tử, Cục Thuế thực hiện thông báo trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan thuế về hóa đơn điện tử với các bên sử dụng thông tin. Nội dung thông báo phải nêu rõ khoảng thời gian dự kiến phục hồi các hoạt động cung cấp thông tin.”</p>

TT	ĐIỀU/KHOẢN	QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	NỘI DUNG CHUYỂN ĐỔI (Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy)
20	Khoản 37 Điều 1	<p>37. Bổ sung Điều 57a vào sau Điều 57 như sau: “Điều 57a. Trách nhiệm của cơ quan hải quan trong quản lý chứng từ điện tử</p> <p>1. <u>Tổng cục Hải quan</u> có trách nhiệm: ...</p> <p>2. <u>Cục Hải quan</u> có trách nhiệm: ...”</p>	<p>37. Bổ sung Điều 57a vào sau Điều 57 như sau: “Điều 57a. Trách nhiệm của cơ quan hải quan trong quản lý chứng từ điện tử</p> <p>1. Cục Hải quan có trách nhiệm: ...</p> <p>2. Chi cục Hải quan khu vực có trách nhiệm: ...”</p>